

Số: /BC-UBND

Tháp Mười, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực trạng về sản xuất rau an toàn năm 2023 và đề xuất mục tiêu, định hướng, giải pháp phát triển các vùng rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 của huyện Tháp Mười

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 4981/SNN-KHTC ngày 14/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Tháp về việc đề nghị phối hợp xây dựng kế hoạch phát triển các vùng rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười báo cáo kết quả thực trạng về sản xuất rau an toàn năm 2023 và đề xuất mục tiêu, định hướng, giải pháp phát triển các vùng rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030, cụ thể như sau:

A. THỰC TRẠNG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ RAU, MÀU AN TOÀN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

I. Về quy hoạch và diện tích thực hiện

Huyện luôn quan tâm và khuyến cáo chuyển đổi cơ cấu đất trồng lúa kém hiệu quả sang phát triển vùng chuyên canh gắn tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm (rau ăn lá, ăn quả, rau gia vị,...) và khuyến khích phát triển luân canh trên nền đất lúa (cây màu lương thực, sen, cây công nghiệp ngắn ngày,...). Theo đó, tổng diện tích xuống giống hoa màu năm 2023 là 1.001,52 ha/746 ha, đạt 134,25% so với kế hoạch, tăng 388,92 ha so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích trồng cây sen là 492,3/550 ha, đạt 89,5% so kế hoạch, năng suất bình quân 3,5 tấn/ha, sản lượng 1.723 tấn với giá bán trung bình 20.000 đồng/kg, trừ đi chi phí nông dân có lãi từ 60,13 triệu/ha.

Tập trung xây dựng các vùng nguyên liệu sản xuất rau màu lớn trên địa bàn huyện, trong đó chủ yếu đối với cây sen đã được huyện quan tâm quy hoạch và phát triển vùng sản xuất với quy mô lớn, tạo vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho một số ngành nghề liên quan như: công nghiệp chế biến, du lịch, dịch vụ. Trong đó, tập trung phát triển 03 vùng sản xuất nguyên liệu sen luân canh với các cây, con khác tập trung theo chuỗi giá trị tại các xã, phấn đấu đến năm 2025 đạt diện tích trồng sen trên địa bàn huyện đạt 1.000 ha; đến năm 2030 đạt 1.500 ha gồm các xã: Trường Xuân, Mỹ Hòa, Tân Kiều (Khu du lịch

cộng đồng đồng sen Tháp Mười); Hưng Thạnh (Khu vực trạm bơm kênh Mương Lộ) và Thạnh Lợi (Phía Bắc giáp kênh Phước Xuyên; Phía Nam giáp kênh Giữa Lô 3 ấp 5; Phía Đông giáp kênh Ba Bé; Phía Tây giáp kênh An Tiến), (*chi tiết phụ lục 1 kèm theo*).

Bên cạnh đó, việc xác lập xây dựng mã số vùng trồng trên rau màu (cây sen) với diện tích 38 ha đối với vùng trồng Tổ hợp tác sen Hưng Thạnh, xã Hưng Thạnh. Tuy nhiên, vùng trồng đã đến kỳ giám sát, qua giám sát vùng trồng THT sen Hưng Thạnh đề nghị cấp lại với diện tích 49,5 ha/20 hộ tham gia, tăng 11,5 ha so với diện tích đăng ký lần đầu.

II. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

Huyện Tháp Mười được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chọn thực hiện Dự án WB11, thông qua đề xuất Dự án¹ “Chống chịu khí hậu và Chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long” vốn vay WB tỉnh Đồng Tháp. Trong đó, có hợp phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ và phát triển vùng sen kết hợp du lịch sinh thái trải nghiệm tại huyện Tháp Mười, với mục tiêu nâng cao khả năng chống chịu biến đổi khí hậu, bảo vệ và ổn định phát triển bền vững cho chuỗi ngành hàng sen, tập trung đầu tư phát triển hạ tầng và hỗ trợ sinh kế phát triển ngành hàng Sen trên địa bàn huyện, hình thành chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến tiêu thụ, từ sự kết hợp hài hòa giữa tính bền vững cho ngành sen kết hợp du lịch trải nghiệm, cụ thể như: Đầu tư hạ tầng nâng cấp mặt đê, đường nhựa với chiều rộng B=7m, xe đảm bảo du lịch tải trọng 5T, có chiều dài 8km, cống trạm bơm kết hợp B=3m, với số lượng 2 cống, 3 cống ngầm đường kính 0,8m, cầu bắc qua kênh tải trọng 5÷7 Tấn, chiều dài 30m, số lượng 01 cầu với tổng kinh phí dự kiến đầu tư khoảng 57,75 tỷ đồng.

III. Về chuyển giao khoa học kỹ thuật

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Quản lý khai thác công trình thủy lợi và Nước sạch nông thôn tỉnh Đồng Tháp tổ chức 01 lớp đào tạo, tập huấn về quy trình kỹ thuật canh tác sen an toàn, sản xuất hữu cơ, VietGAP, an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, quản lý dịch hại tại xã Mỹ Hòa. Ngoài ra, tổ chức 01 chuyến tham quan thực tế mô hình trồng sen lấy củ tại Sóc Trăng cho hơn 10 nông dân trồng sen trên địa bàn huyện, Ngoài ra, huyện có cử 01 công chức tham gia chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất, kinh doanh sen hiệu quả tại thành phố Hà Nội và các tỉnh phía Bắc từ ngày 18 - 21/06/2023. Kết quả huyện đã xây dựng 01 mô hình trồng sen lấy củ tại xã Trường Xuân với diện tích 03ha, hiện sen đang phát triển tốt.

Huyện đang phối hợp với Trường Đại học Cần Thơ thực hiện Đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu quy trình quản lý tổng hợp một số bệnh hại quan trọng trên cây sen tại tỉnh Đồng Tháp”, do Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện làm chủ trì Đề tài. Vừa qua, Đề tài đã được UBND Tỉnh quyết định phê duyệt kinh phí thực hiện đối với Đề tài “Nghiên cứu quy trình quản lý

¹ Công văn số 61/UBND-ĐTĐXD ngày 23/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề xuất Dự án “Chống chịu khí hậu và Chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long” vốn vay WB tỉnh Đồng Tháp.

tổng hợp một số bệnh hại quan trọng trên cây sen tại tỉnh Đồng Tháp”. Đề tài đang trong quá trình phân lập tác nhân gây một số bệnh hại quan trọng trên cây sen, dự kiến sẽ bố trí thí nghiệm thực tế ngoài đồng trong quý 02/2024.

Về xây dựng mô hình: Thực hiện mô hình trồng sen lấy củ gắn với liên kết tiêu thụ tại ấp 6B, xã Trường Xuân, với quy mô 3ha/01 hộ, nông dân tham gia mô hình được hỗ trợ: giống sen, phân bón với tổng giá trị 21,6 triệu đồng, hàng tuần cán bộ kỹ thuật thăm đồng và hướng dẫn kỹ thuật. Mô hình được Công ty cổ phần thực phẩm sen Đại Việt ký kết bao tiêu sản phẩm với giá cố định 16.000 đồng/kg; Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Quản lý khai thác công trình thủy lợi và Nước sạch nông thôn tỉnh Đồng Tháp xây dựng và hoàn thiện mô hình điểm quy mô 100 ha chuyển đổi sản xuất hữu cơ, ứng dụng cơ giới hóa, công nghệ 4.0 gắn với liên kết tiêu thụ và du lịch trải nghiệm, cụ thể: Năm 2023, đã triển khai thực hiện thí điểm mô hình điểm với quy mô 20 ha sen (05 hộ tham gia), tại xã Hưng Thạnh. Đến nay, mô hình đã tổ chức hội thảo đánh giá kết quả thực hiện. Năng suất bình quân ước đạt 4.000 kg/ha; cao hơn 500 kg/ha so với ngoài mô hình (3.500 kg/ha), Giá bán trung bình 24.000 đồng/kg, đạt tổng thu là 96,00 triệu đồng/ha cao hơn 12,00 triệu đồng/ha so với ngoài mô hình (84,00 triệu đồng/ha). Giá thành sản xuất là 16.783 đồng/kg; Tổng lợi nhuận của mô hình đạt 28,87 triệu đồng/ha; cao hơn 3,74 triệu đồng/ha so với ngoài mô hình (25,13 triệu đồng/ha).

IV. Về tổ chức quản lý sản xuất và tiêu thụ

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 01 THT sen xã Hưng Thạnh, THT đã hỗ trợ kết nối liên kết sản xuất, tiêu thụ với người trồng sen, trong năm 2023 Tổ hợp tác đã liên kết với Công ty CPTP Sen Đại Việt được 25 tấn sen. Mặt khác, trên địa bàn huyện có thêm 01 Hội quán Du lịch Đồng Sen Tháp Mười phân đầu phát triển lên HTX từ mô hình Hội quán trong năm 2024.

Mặt khác, việc phát triển sản phẩm OCOP, các sản phẩm giá trị gia tăng, xây dựng thương hiệu được huyện chú trọng phát triển. Hiện nay, trên địa bàn huyện hiện có 22 sản phẩm đạt OCOP từ sen², trong đó có 12 sản phẩm đạt 03 sao; 10 sản phẩm đạt 04 sao, tăng 03 sản phẩm so cùng kỳ năm 2022; Huyện đã hoàn thiện và trình thẩm định Đề án mô hình điểm phát triển sản phẩm OCOP sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười theo quy định.

V. Đánh giá chung

1. Thuận lợi: Đối với phát triển vùng sản xuất rau màu, cây sen được chọn là ngành hàng chủ lực để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, do đó luôn được sự quan tâm, lãnh, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của các Sở, ngành tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện; sự phối hợp của các cơ quan và địa phương trong quá trình thực hiện.

² Gồm: Sữa sen bột, Trà tim sen, DETOX Lá sen Hà Diệp Liên, Hạt sen sấy, Trà hoa sen, Hạt sen nước đường, Củ sen chua ngọt, Ngó sen chua ngọt, Củ sen sấy vị gà cay, Hạt sen sấy vị gà cay, Trà Hoa Sen Khánh Thu, Trà lá sen Hà Diệp Liên, Trà tim Sen, Hạt sen sấy bơ, Rượu Hồng Sen tửu đặc biệt, Rượu Hồng Sen tửu, Sữa sen bột vị cà phê, Hạt sen tươi, Củ sen cắt lát, Sen sấy Wasabi, Sen sấy, Tinh hoa trà, Ngự trà Hồng Liên.

2. Tồn tại, hạn chế

Giá cả thị trường là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất rau màu. Trong những năm gần đây, giá cả rau màu thường biến động thất thường, có lúc cao, có lúc thấp, khiến nông dân gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm.

Lao động là một yếu tố quan trọng trong sản xuất rau màu. Tuy nhiên, hiện nay, nông thôn đang thiếu lao động, đặc biệt là lao động trẻ. Điều này gây khó khăn cho nông dân trong việc thu hoạch, chăm sóc rau màu.

Kỹ thuật sản xuất rau màu mang tính lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường. Điều này dẫn đến sản lượng rau màu chưa cao, chất lượng không đồng đều, khó cạnh tranh với rau nhập khẩu. Chưa có giải pháp hiệu quả để quản lý tốt sâu bệnh hại trên sen (thối thân, thối ngó, thán thư).

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC VÙNG RAU AN TOÀN, TẬP TRUNG, BẢO ĐẢM TRUY XUẤT NGUỒN GỐC GẮN VỚI CHẾ BIẾN VÀ THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ ĐẾN NĂM 2030

I. Mục tiêu chung

Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ nhằm đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng rau trong nước và một phần xuất khẩu, phát triển bền vững ngành hàng rau; góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

II. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Quy hoạch vùng sản xuất tập trung, có quy mô lớn, đảm bảo truy xuất nguồn gốc với diện tích 2.000 ha. Sản lượng rau màu toàn huyện đạt khoảng 16.130 tấn; Trong đó, sản lượng rau màu phục vụ chế biến khoảng 700 tấn, (*chi tiết phụ lục 2 kèm theo*).

Đảm bảo ít nhất 95% mẫu rau màu được thanh tra, kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn.

Tỷ lệ diện tích rau an toàn, tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc chiếm khoảng 30% tổng diện tích gieo trồng toàn huyện.

III. Định hướng phát triển sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến đến năm 2030

Đến năm 2030, diện tích rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc của huyện khoảng 2.000 ha. Trong đó, 1.500 ha sen, 383 ha dưa hấu, còn lại là cây màu khác; diện tích cây màu tập trung đến năm 2030 đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến khoảng 1.500 ha (cây sen).

Phát triển sản xuất hữu cơ: Diện tích rau màu hữu cơ đạt trên 20 ha; Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt cao gấp 1,5 - 1,8 lần so với sản xuất phi hữu cơ; Tỷ lệ sản phẩm phân bón hữu cơ trong tổng sản phẩm phân bón tăng lên 15%; tỉ lệ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học lên trên 30% trong tổng lượng thuốc bảo

vệ thực vật (BVTV) áp dụng trên đồng ruộng.

IV. Đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng sản xuất rau, màu an toàn

Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống thủy lợi, hệ thống giao thông phục vụ vận chuyển, tiêu thụ hàng hóa. Xây dựng trung tâm sơ chế, chế biến đáp ứng trực tiếp cho thị trường xuất khẩu. Liên kết với các doanh nghiệp có năng lực chế biến nông sản, tạo nguồn cung liên tục từ đó thúc đẩy các vùng rau màu chuyên canh và luân canh trên địa bàn huyện phát triển.

V. Giải pháp thực hiện

1. Về tổ chức sản xuất

Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp định hướng quy mô vùng trồng rau, ưu tiên tại các vùng tập trung; thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết sản xuất rau từ xây dựng vùng trồng đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Các xã, thị trấn cần thực hiện đồng bộ giải pháp hỗ trợ phát triển các Hợp tác xã, tổ hợp tác, Hội quán cả về chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt chú trọng hỗ trợ thành lập mới và nâng cao năng lực cho các thành viên Hợp tác xã sản xuất rau an toàn để xây dựng mối liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với hộ sản xuất rau, màu.

Đối với hộ gia đình sản xuất rau, cần liên kết với doanh nghiệp thông qua Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Hội quán để sản xuất rau màu tại các vùng tập trung, gắn với tiêu thụ sản phẩm; xây dựng mã số vùng trồng, bảo đảm truy xuất nguồn gốc; tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyên giao khoa học công nghệ về quy trình sản xuất rau an toàn, sơ chế, bảo quản rau.

2. Về khoa học công nghệ

Tiếp tục phối hợp với các Viện, trường nghiên cứu, hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật sản xuất rau màu an toàn theo hướng ứng dụng công nghệ cao, bền vững; tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật sinh học; hạn chế sử dụng hóa chất vô cơ; chuyển giao quy trình sản xuất rau an toàn vào thực tiễn sản xuất.

Nghiên cứu dự báo thị trường tiêu thụ các sản phẩm rau; nghiên cứu, chế tạo hoặc mua bản quyền công nghệ mới trong sơ chế, bảo quản, chế biến rau. Thực hiện đồng bộ các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin thúc đẩy chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc trong sản xuất rau an toàn,...

3. Về thị trường tiêu thụ

Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã và hộ gia đình xây dựng thương hiệu sản phẩm rau an toàn, gắn với mã số vùng trồng và chỉ dẫn địa lý; đa dạng hóa các kênh phân phối rau an toàn, hình thành các sàn giao dịch; đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu, triển lãm, quảng bá, xúc tiến thương mại,... để người tiêu dùng có đủ thông tin về sản phẩm rau Việt Nam,....

Đồng thời, đẩy mạnh xúc tiến mở rộng các thị trường xuất khẩu; tạo điều

kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư, liên kết và sản xuất trên địa bàn huyện.

4. Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước

Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực vào đội ngũ nhân lực phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt, phát triển kinh tế tập thể. Đây là đội ngũ quan trọng, trực tiếp gắn kết với nông dân, doanh nghiệp; chú trọng đào tạo về kỹ năng thương mại, ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh.

5. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng

Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống thủy lợi, hệ thống giao thông phục vụ vận chuyển, tiêu thụ hàng hóa. Xây dựng trung tâm sơ chế, chế biến đáp ứng trực tiếp cho thị trường xuất khẩu. Liên kết với các doanh nghiệp có năng lực chế biến nông sản, tạo nguồn cung liên tục từ đó thúc đẩy các vùng rau màu chuyên canh và luân canh trên địa bàn Huyện.

6. Về cơ chế, chính sách hỗ trợ

Tạo cơ chế thuận lợi hơn về thủ tục, chính sách trong thu hút nhà đầu tư, doanh nghiệp đến phát triển tại huyện. Hỗ trợ, đãi ngộ tạo động lực cho nhân lực có nghiên cứu phục vụ tốt cho việc phát triển vùng rau màu nói riêng, phát triển cho nông nghiệp huyện nói chung.

VI. Kinh phí thực hiện

Vốn ngân sách thông qua việc hỗ trợ xây dựng các đề án, dự án, tư vấn kỹ thuật, cơ sở hạ tầng và lồng ghép từ chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trên đây là báo cáo kết quả thực trạng về sản xuất rau an toàn năm 2023 và đề xuất mục tiêu, định hướng, giải pháp phát triển các vùng rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 của huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT tỉnh;
- CT, các PCT/UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Các ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP ;
- Lưu VT, NC (Lan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Phú